TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HSST
Ngày 27 tháng 3 năm 2018
"*Nguyễn Văn Đ trộm cắp tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đỗ Thế Bình.

+ *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Đức Hùng, ông Ngô Mạnh Hải.

+ *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Tôn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở, Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2018, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST- HS ngày 28/02/1018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1987.

- STQ: Khu phố Tư, phường Đồng Kỵ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

- Bố: Nguyễn Văn Vĩnh- Sinh năm 1952; Mẹ: Dương Thị Lợi- Sinh năm 1954.

- Gia đình bị cáo có 06 anh, chị em, bị cáo là thứ 6.

- Vợ: Vũ Thị Hòa- Sinh năm 1991, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền án: Tại bản án số: 137/HSST, ngày 26/9/2014 bị TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Tiền sự: Không

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

*** Người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn Đ1- Sinh năm 1992.

HKTT: Khu phố Thanh Nhàn, phường Đ Ky, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Cụm công nghiệp làng nghề, thôn Dương Sơn, xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Băc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diến biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau.

Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L đều sinh năm 1987, cùng trú tại: Khu phố 4, phường Đồng Ky, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và Lê Văn Y, sinh năm 1989, trú tại: Khu phố Nghè, phường Đồng Ky, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh là chỗ bạn bè cùng chơi với nhau. Ngày 17/8/2017, Ly gặp Đ và Yên tại khu vực cánh đồng thuộc phường Đồng Ky, thị xã Từ Sơn, tại đây Ly rủ Đ và Yên đi xem nhà nào khóa cửa ngoài không có người trông giữ thì cắt khóa cửa đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền ăn tiêu, Đ và Yên Đ ý.

Khoảng 21 giờ ngày 19/8/2017, khi đang ở nhà thì Đ nhận được điện thoại của L nói đến khu công nghiệp Tam Sơn để trộm cắp tài sản. Nghe xong Đ điều khiển xe ba bánh tự chế của Đ đi đến khu công nghiệp Tam Sơn, theo chỉ dẫn của L, Đ điều khiển xe đến một ngôi nhà thuộc cụm khu công nghiệp làng nghề Dương Sơn, thuộc thôn Dương Sơn, xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (sau này Đ biết là nhà anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1992, có hộ khẩu thường trú tại: Khu phố Thanh Nhàn, phường Đồng Ky, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh). Đến nơi thấy cửa nhà đã bị Ly, Yên phá khóa mở sẵn, Đ điều khiển xe lùi thẳng vào trong nhà, sau đó L, Y kéo cửa xếp đóng kín lại. Đ tắt máy, xuống xe cùng với Y định trộm các bao gỗ thì nghe thấy Ly gọi "*Trong này có két*", nghe L gọi, Đ và Y liền đi vào trong phòng ngủ của vợ chồng anh Đ1 thì thấy trong phòng có để 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh đặt ở bên phải theo hướng đi, cách cửa ra vào khoảng 1m. Y đến gần bỏ những đồ vật đặt trên nóc mặt két xuống nền nhà, sau đó Đ dùng hai tay vật đổ chiếc két rồi cùng Yên khiêng chiếc két lên với ý định bê ra xe ba bánh để đem đi tẩu tán, khi Đ và Y di chuyển chiếc két ra khỏi vị trí đặt két được khoảng 0,5m thì bị anh Nguyễn Văn Đ1 là chủ nhà phát hiện và hô "*Trộm"*. Biết bị phát hiện Đ, Yên bỏ chiếc két xuống nền phòng rồi cùng Ly bỏ chạy. Yên, Ly chạy thoát còn Đ bị anh Đ1 giữ lại. Sau khi bắt được Đ, anh Đ1 và mọi người đã điện báo Cơ quan công an xuống giải quyết, Cơ quan công an đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng tại hiện trường gồm: 01 xe ba bánh tự chế; 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, sơn màu xanh mã két KT3T21647, trong két có 94.566.000 VNĐ. Ngoài ra quá trình làm việc Đ tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s, mặt trước màu trắng, mặt sau mầu Đ có số IMEI 1: 864212033730371; IMEI 2: 864212033730363 gắn sim số 01649.031.045.

Ngày 20/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định trưng cầu Hội Đ định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá chiếc két sắt. Ngày 25/8/2017, Hội đồng định giá tài

sản trong tố tụng hình sự thị xã Từ Sơn có Kết luận số: 69/KL- HĐĐG kết luận: Chiếc két có giá trị 990.000đ.

Ngày 31/12/2017, Cơ quan điều tra tiếp tục ra quyết định trưng cầu định giá đối với 02 ổ khóa cửa của gia đình anh Đ1 đã bị cắt phá gồm: 01 chiếc ổ khóa kích thước (10 x 10 x 3)cm, thân khóa làm bằng kim loại màu vàng có chữ ALARM, phần quai khóa làm bằng kim loại sáng màu có chữ HARDENED; 01 ổ khóa có kích thước (5 x 6 x 1,5)cm, phần thân khóa làm bằng kim loại màu đen có chữ HUYHOANG. Ngày 08/01/2018, Hội Đ định giá tài sản trong tố tụng hình sự có Kết luận số: 106/KL- HĐĐ G kết luận: 02 ổ khóa nêu trên có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 315.000đ.

Sau khi điều tra làm rõ nguồn gốc tài sản bị chiếm đoạt, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc két sắt và số tiền trong két là 94.566.000đ cho anh Nguyễn Văn Đ1, anh Đ1 nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ trách nhiệm dân sự nào khác.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Với Nội dung trên, tại Bản cáo trạng số: 06/CTr- VKS, ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn Đ tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên toà Nguyễn Văn Đ khai nhận: Ngày 26/9/2014, bị cáo bị TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Trong thời gian đang chấp hành thời hạn thử thách của án treo, bị bọn Ly, Yên rủ rê, lôi kéo, do không làm chủ được bản thân nên tối ngày 19/8/2017 lợi dụng lúc chủ nhà đi vắng bị cáo cùng với Nguyễn Văn Ly và Lê Văn Yên đã cắt khóa cửa, lén lút đột nhập vào phòng ngủ nhà anh Nguyễn Văn Đ1 ở khu công nghiệp Dương Sơn thuộc xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh chiếm đoạt chiếc két sắt màu xanh, trong két có để số tiền 94. 566.000đ. Khi bị cáo và Yên đang dịch chuyển chiếc két ra khỏi vị trí đặt két được khoảng 0,5m thì bị chủ nhà là anh Đ1 phát hiện hô hoán đuổi bắt, bị cáo bị anh Đ1 bắt tại chỗ còn Yên và Ly bỏ chạy thoát, bị cáo thừa nhận hành vi của bản thân là phạm tội, Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố bị cáo tội "*Trộm cắp tài sản*" là đúng.

Tại phiên tòa người bị hại là anh Đ1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Cũng tại phiên tòa sau khi đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đ xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản.* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 56, 57; khoản 5 Điều 65 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số: 137/HSST ngày 26/9/2014 của TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 72 tháng tù đến 78 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/8/2017, nhưng được trừ đi thời hạn đã tạm giữ, tạm

giam của Bản án số: 137/HSST từ ngày 28/5/2014 đến ngày 13/6/2014. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe ba bánh tự chế và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s, mặt trước màu trắng, mặt sau mầu đỏ có số Imei 1: 864212033730371; IMEI 2: 864212033730363; Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao: 01649.031.045.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội Đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, thống nhất với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Dương Văn Thông và các chứng cứ, tài liệu, đồ vật khác đã thu thập được trong giai đoạn điều tra như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng là chiếc két sắt và chiếc xe ba bánh tự chế thu giữ tại hiện trường nơi xảy ra vụ án, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Từ Sơn. Đủ căn cứ khẳng định, khoảng hơn 21 giờ ngày 19/8/2017 lợi dụng trời tối, chủ tài sản là anh Nguyễn Văn Đ1 đi vắng, cửa nhà khóa không có người trông giữ, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Y, Nguyễn Văn L đã có hành vi cắt khóa cửa và đột nhập vào nhà anh Nguyễn Văn Đ1 ở khu công nghiệp Dương Sơn, Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh, lén lút chiếm đoạt một chiếc két sắt có giá trị 990.000đ, bên trong két có chứa 94.566.000đ, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 95.556.000đ. Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 về tội "*Trộm cắp tài sản*" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do bị cáo và Đ bọn thực hiện là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nội bộ quần chúng nhân dân. Xét nhân thân của bị cáo thấy, bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, ngày 26/9/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*" thiết nghĩ bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện làm người lương thiện có ích cho xã hội. Song với ý thức coi thường pháp luật, coi thường các chuẩn mực của đời sống xã hội, trong thời gian đang chấp hành thời gian thử thách của án treo, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Vì thế với bị cáo

thấy cần phải có một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thấy: Bị cáo tham gia tội phạm với vai trò là người thực hành, mức độ tham gia có phần hạn chế hơn so với Đ bọn là Nguyễn Văn Ly và Lê Văn Yên; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối hận với hành vi phạm tội; Tài sản do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS mà xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Mặt khác xét tính chất hành vi của bị cáo khi cùng Đ bọn lén lút chiếm đoạt chiếc két sắt tại phòng ngủ nhà anh Nguyễn Văn Đ1 thì thấy: Khi bị cáo và Lê Văn Yên mới di chuyển chiếc két ra khỏi vị trí đặt két được 0,5m (chưa đưa ra khỏi vị trí phòng ngủ và nhà ở) thì bị anh Đ1 phát hiện hô hoán, bắt giữ. Như vậy tội phạm do bị cáo và Đ bọn thực hiện đã hoàn thành về hành vi, nhưng chưa đạt về hậu quả, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 57 của BLHS 2015.

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, với bị cáo lẽ ra cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS. Song thấy bị cáo không có tài sản, việc làm và thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo và Đ bọn lén lút chiếm đoạt là chiếc két sắt bên trong có chứa 94.566.000đ đã được thu hồi và trả lại cho chủ tài sản là anh Nguyễn Văn Đ1. Anh Nguyễn Văn Đ1 đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đặt ra giải quyết.

Về tang vật của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe ba bánh tự chế và chiếc điện thoại di động hiệu hiệu OPPO F1s, mặt trước màu trắng, mặt sau mầu Đ có số Imei 1: 864212033730371; IMEI 2: 864212033730363 gắn sim số 01649.031.045 là tài sản của bị cáo, được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc sim điện thoại mang số thuê bao số 01649.031.045 thu cùng với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1s không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Liên quan trong vụ án còn có Nguyễn Văn Ly, Lê Văn Yên là những đối tượng cùng cố ý tham gia thực hiện tội phạm với bị cáo, khi tội phạm bị phát hiện cả Ly và Yên đều đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã nhưng đến nay chưa bắt được do Vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi phạm tội của Ly và Yên để điếp tục điều tra xử lý theo quy định xét thấy là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người bị hại là anh Nguyễn Văn Đ1, song anh Đ1 có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét quá trình tố tụng anh Đ1 đã có lời khai đầy đủ rõ ràng, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên việc

anh Đ1 vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản"* (chưa đạt).

Căn cứ Điều 7 BLHS 2015; Công văn số 04/2018/TANDTC- PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc hội.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, 56, 57 và khoản 5 Điều 65, BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, 135, 136, 292, 326, 327, 329, 331, 332, 333 BLTTHS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Nguyễn Văn Đ: 36 *(ba sáu)* tháng tù, tổng hợp với 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số: 137/HSST ngày 26/9/2014 của TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 72 *(bảy hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tam giam 20/8/2017, nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giam của bản án trước từ ngày 28/5/2014 đến ngày 13/6/2014. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Về TNDS: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe ba bánh tự chế và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s, mặt trước màu trắng, mặt sau mầu Đ có số IMEI 1: 864212033730371; IMEI 2: 864212033730363; Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 01649.031.045.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án./.

T.M HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thế Bình

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND thị xã Từ Sơn;
- THADS thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Bị cáo; người bị hại:
- Lưu HS, VP.